TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 06 -8 - 2026
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nuôi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Do và ông A Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông A Thống – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2025, về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 , Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2026/QĐST-DS ngày 14/5/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2026/QĐST-DS ngày 10/6/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 60/2026/QDST-DS ngày 08/7/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phấn K, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn 6, xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Lưu Thị Hiên, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 6, xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 10 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Phấn K trình bày:

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, ông Nguyễn Phấn K và bà Lưu Thị Hiên có đăng ký kết hôn tại UBND xã Pờ Ê, huyện Kon PLông (cũ) nay là xã Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi và chung sống với nhau sau khi kết hôn. Thời gian ban đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, tuy nhiên sau đó vợ chồng ông K và bà Hiên liên tục xãy ra nhiều mâu thuẫn với nhau, không chung cùng quan điểm, đôi lúc các bên có những hành động không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được hai bên đã nhiều

lần tự hòa giải nhưng cuộc sống hôn nhân giữa ông K và bà Hiên không hạnh phúc được, các bên vẫn tiếp tục mâu thuẫn với nhau, đến năm 2024 thì ông K và bà Hiên sống ly thân với nhau đến nay. Nay ông Kiều nhận thấy không còn tình cảm với bà Hiên, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông K đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi giải quyết cho ông Nguyễn Phấn K và bà Lưu Thị Hiên được ly hôn với nhau; Về con chung: Trong quá trình hôn nhân ông K và bà Hiên không có con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2026 bị đơn bà Lưu Thị Hiên trình bày như sau: Bà Lưu Thị Hiên với ông Nguyễn Phấn K kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã Pờ Ê, huyện Kon PLông (cũ) nay là xã Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi và tự nguyện chung sống với nhau đến năm 2024 thì cả hai ly thân với nhau, mỗi người sống một nơi. Trong quá trình hôn nhân, ban đầu cuộc sống hôn nhân vợ chồng rất hạnh phúc, tuy nhiên về sau ông K có tính gia trưởng, áp đặt cuộc sống hàng ngày của bà Hiên, không đưa tiền để bà Hiên chăm lo cuộc sống cho gia đình và phân biệt đối xử với bà Hiên không tốt. Do đó bà Hiên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Hiên với ông K được ly hôn; Quá trình chung sống thì vợ chồng không có con chung; Quá trình chung sống thì bà Hiên khai rằng có nhiều đóng góp để xây dựng các tài sản hiện tại tại nhà ông K và yêu cầu ông K trả cho bà Hiên số tiền mặt 40 triệu đồng và bồi thường công sức đóng góp của bà Hiên trong thời gian 5 năm 6 tháng chung sống với ông K; Về nợ chung bà Hiên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 phát biểu ý kiến giải quyết vụ án như sau:

- *Về việc tuân theo pháp luật và tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tống tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi Tòa án nhân dân khu vực 10 - Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án cho đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình quy định tại điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là quan hệ về *"Ly hôn",* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi *(bị đơn bà Lưu Thị Hiên có địa chỉ thôn 06, xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi)* theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án và quan điểm giải quyết vụ án:* Ông Nguyễn Phấn K và bà Lưu Thị Hiên tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã Pờ Ê, huyện Kon PLông (cũ) nay là xã Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi, nên quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà Hiên là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông K với bà

Hiên xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân với nhau từ năm 2024 đến nay, vì vậy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông K làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Hiên là có căn cứ, cơ sở để chấp nhận. Bên cạnh đó trong bản tự khai của chị Lưu Thị Hiên cũng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Quảng Ngãi giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Phấn K. Đối với con chung, trong quá trình hôn nhân ông K và bà Hiên không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Ông K xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Về án phí: Ông K phải chịu án phí theo quy định.

Do đó, đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phấn K, với các nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phấn K được ly hôn với bà Lưu Thị Hiên.

+ Về con chung: Không có, đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không ai có yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào các Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án: Nguyên đơn ông Nguyễn Phấn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Phấn K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về việc xin ly hôn bà Lưu Thị Hiên. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Phấn K về việc xin ly hôn với bà Lưu Thị Hiên, thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là quan hệ *"Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn bà Lưu Thị Hiên có địa chỉ tại thôn 6, xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân Khu vực 10 - Quảng Ngãi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập lời khai, tiến hành phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Các bên đương sự không thỏa thuận với nhau nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vụ án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân ông Nguyễn Phấn K và bà Lưu Thị Hiên tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã Pờ Ê, huyện Kon PLông (cũ) nay là xã Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi, nên quan hệ hôn nhân giữa ông Kiều và bà Hiên là hợp pháp.

[5] Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi kết hôn ông K và bà Hiên chung sống được thời gian đầu rất hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian thì ông K và bà Hiên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống sinh hoạt dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần, cụ thể là ông K và bà Hiên đã sống ly thân với nhau từ năm 2024 cho đến nay và ông K nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể sống chung được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông K được ly hôn với bà Hiên. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông K là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Trong quá trình hôn nhân ông K và bà Hiên không có con chung.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Ông K xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Về án phí: Ông Nguyễn Phấn K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Phấn K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phấn K được ly hôn bà Lưu Thị Hiên.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Phấn K phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0001462 ngày

14/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Ông Nguyễn Phấn K đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/8/2026). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND khu vực 10-Quảng Ngãi
- Chi cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Kon Braih
- Các đương sự
- Lưu HSVA./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA